

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 11-AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2026/DS-ST  
Ngày: 20/05/2026  
V/v tranh chấp về hợp đồng  
vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Lâm Sơn và bà Hồ Thị Thanh Lan.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-An Giang tham gia phiên tòa:*** không tham gia.

Ngày 20 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2026/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2026, về việc “tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2026/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 04 năm 2026, giữa các đương sự:

***I. Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần V, trụ sở: H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng thương mại cổ phần V: ông Ngô Chí D, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị. *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V:* 1) Ông Trần Thanh S, CCCD số: 089202002854 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 13/5/2021. Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ - SĐT: 0985.224.492; 2) Ông Lê Thanh N, CCCD số: 089092014367 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 01/09/2021, Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ - SĐT: 0936.399.030; 3) Đặng Tô Mỹ H, CCCD số: 095303000320 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 25/03/2021, Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ - SĐT: 0947.742.606; 4) Ông Nguyễn Minh H1, CCCD số: 080095002425 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 26/04/2021, Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ - SĐT: 0335.020.287; 5) Bà Lê Trần Xuân Đ, CCCD số: 089301008728 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 29/07/2022, Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ - SĐT: 0964.261.340; 6) Ông Lý Nhựt H2, CCCD số: 089091019748 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 23/8/2021, Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ - SĐT: 0945.704.766, Cùng địa chỉ: Tầng D, 1 T, Phường L, tỉnh An Giang (văn bản ủy quyền ngày 20/04/2026); ông S có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng N1, sinh ngày 17/12/1986, số căn cước công dân 089200007933; địa chỉ: tổ A, ấp M, xã L, tỉnh An Giang; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V có văn bản trình bày: ông Nguyễn Trọng N1 đã vay vốn của Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1) theo Hợp đồng theo số hồ sơ giải ngân LD2411500398 ngày 24/04/2024: Số tiền vay: 99.700.000 đồng; Thời hạn vay: 48 tháng; Ngày giải ngân 24/04/2024; Mục đích sử dụng tiền vay: vay tiêu dùng cá nhân; Mức lãi suất cho vay: 36%/năm; Đến ngày 03/09/2025, ông N1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nên khoản vay chuyển sang nợ quá hạn. Và Hợp đồng theo số hồ sơ giải ngân LD2500800219 ngày 08/01/2025: Số tiền vay: 23.800.000 đồng; Thời hạn vay: 48 tháng; Ngày giải ngân 08/01/2025; Mục đích sử dụng tiền vay: vay tiêu dùng cá nhân; Mức lãi suất cho vay 38,5%/năm; Đến ngày 03/09/2025, ông N1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nên khoản vay chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 12/01/2026, tổng số tiền nợ thặng dư là 121.241.000 đồng. Đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông N1 phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 12/01/2026, tổng số tiền nợ thặng dư là 121.241.000 đồng; yêu cầu tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

Tại phiên tòa, ông Trần Thanh S là người đại diện hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần V trình bày: Ngân hàng thương mại cổ phần V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện theo đơn, đến xét xử ngày 20/05/2026 ông Nguyễn Trọng N1 còn nợ vốn gốc là: Hợp đồng theo số hồ sơ giải ngân LD2411500398 ngày 24/04/2024 là 81.981.974 đồng, lãi 33.987.357 đồng; Hợp đồng theo số hồ sơ giải ngân LD2500800219 ngày 08/01/2025 là 22.006.210 đồng, lãi 9.762.212 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Trọng N1 không gửi ý kiến cho Tòa án, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng dân sự với ông Nguyễn Trọng N1. Ông N1 có nơi cư trú trên địa bàn xã L. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định.

[2] Ông Nguyễn Trọng N1 vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trọng N1 trả tiền nợ vay còn thiếu tính đến ngày 20/05/2026, ông Nguyễn Trọng N1 còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền vốn gốc 99.700.000 đồng. Theo Giấy đăng ký kèm hợp đồng cho vay không tài sản bảo

đảm hồ sơ giải ngân số LD2411500398 ngày 24/04/2024 hiện tại còn nợ vốn gốc là 81.981.974 đồng và Hợp đồng theo số hồ sơ giải ngân LD2500800219 ngày 08/01/2025 số tiền vay là 23.800.000 đồng, hiện tại còn nợ vốn gốc là 22.006.210 đồng, các bên đã tự nguyện giao kết, nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định cho nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, do ông N1 vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho nên việc khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V đòi ông N1 trả tiền vay là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bên cạnh đó, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp công bố chứng cứ và hòa giải về việc ngân hàng khởi kiện đòi ông N1 trả tiền vay còn thiếu; ông N1 đã nhận được thông báo của Tòa án nhưng không phản bác về yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, chính vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V được Tòa án chấp nhận.

[4] Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trọng N1, phải trả lãi, Thấy rằng, theo hợp đồng, được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và được thực hiện giải ngân. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông N1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu tính lãi phát sinh, tính đến ngày xét xử. Theo hợp đồng tín dụng, được giao kết giữa các bên, theo đó các bên thỏa thuận lãi suất vay ghi trong hợp đồng số LD2411500398 ngày 24/04/2024 là 36% và Hợp đồng theo số hồ sơ giải ngân LD2500800219 ngày 08/01/2025 lãi suất 38,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Tiền lãi các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật được hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên yêu cầu tính lãi của Ngân hàng thương mại cổ phần V đến ngày xét xử được Tòa án chấp nhận và tiền lãi phát sinh được tính kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi theo hợp đồng cho vay.

[5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;
- Các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V và xử như sau:

1) Buộc ông Nguyễn Trọng N1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền gồm các khoản sau: Hợp đồng theo số hồ sơ giải ngân

LD2411500398 ngày 24/04/2024 là 81.981.974 đồng (Bằng chữ: Tám mươi một triệu chín trăm tám mươi một nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng), lãi 33.987.357 đồng (Bằng chữ: Ba mươi ba triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi bảy đồng); Hợp đồng theo số hồ sơ giải ngân LD2500800219 ngày 08/01/2025 là 22.006.210 đồng (Bằng chữ: Hai mươi hai triệu không trăm lẻ sáu nghìn hai trăm đồng), lãi 9.762.212 đồng (Bằng chữ: Chín triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm mười hai đồng).

2) Kể từ ngày 21/05/2026, ông Nguyễn Trọng N1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng theo số hồ sơ giải ngân LD2411500398 ngày 24/04/2024 và Hợp đồng theo số hồ sơ giải ngân LD2500800219 ngày 08/01/2025.

3) Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Trọng N1 có nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm là 7.387.000 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng). Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 3.031.000 đồng (Bằng chữ: Ba triệu không trăm ba mươi một nghìn đồng) theo biên lai số 301472 ngày 11/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

4) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND khu vực 11-An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Hùng**